

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hồ Anh T - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Tạ Thị Ngọc T1 - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Anh T và chị Tạ Thị Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thống nhất thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung tên là Hồ Thanh P, sinh ngày 17/02/2012. Sau khi ly

hôn, hai bên đương sự thống nhất thoả thuận giao con chung cho anh Hồ Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tạ Thị Ngọc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự đều thống nhất thừa nhận quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Anh T phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn; chị T1 phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên hai bên thống nhất thoả thuận anh T nộp thay chị T1 tiền án phí nên anh T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003510 ngày 21/01/2025 (Anh T, chị T1 đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Tình